

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T - TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày: 30/8/2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Ông Nguyễn Văn Triệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 293/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần AB.

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà A – Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V (Theo văn bản ủy quyền số 72/QĐ-TVH ngày 20/7/2022) (có mặt).

Địa chỉ: phường B, thành phố V, tỉnh V.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Nguyễn Thị H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V như sau: Bà H vay bảo đảm thông qua Hội Liên Hiệp Phụ nữ xã H, huyện T, tỉnh V và nguồn thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của bà và chồng là Trần Tuấn K. Tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00767619 - 0155155501T19013 ngày 25/12/2019, vay số tiền 15.000.000đ, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm, thời hạn vay 18 tháng từ ngày 25/12/2019 đến 25/6/2021, mục đích vay phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình vay bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng vốn 9.534.316đ, lãi trong hạn 1.973.684đ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 23/12/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng tiền là 6.853.135đ, trong đó gốc là 5.465.684đ, lãi đến ngày 12/8/2022 là 1.111.135đ và lãi phát sinh.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án để làm tự khai, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng có mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tuấn K vắng mặt, cũng không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án nên không thể tiến hành việc lấy lời khai, không tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trình tự thu thập chứng cứ, tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải đúng quy định, thời hạn chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V tiền gốc là 5.465.684đ, tiền lãi

đến ngày 12/8/2022 là 1.111.135đ và lãi phát sinh. Và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tiền gốc 5.465.684đ, tiền lãi đến ngày 12/8/2022 là 1.111.135đ và lãi phát sinh.

Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện T đã đưa bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Tuấn K tham gia tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 70, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp, hòa giải đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, nên Tòa án không thể tiến hành việc lấy lời khai cũng như không tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được. Bà H và ông K không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án về số tiền vay mà Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V khởi kiện, nên bà H và ông K phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tuấn K đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K có nghĩa vụ liên đới trả tiền gốc 5.465.684đ, tiền lãi đến ngày 12/8/2022 là 1.111.135đ và lãi phát sinh. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Xét thấy có đủ cơ sở xác định ngày 25/12/2019 bà Nguyễn Thị H có ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00767619 - 0155155501T19013 vay số tiền 15.000.000đ, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm, thời hạn vay 18 tháng từ ngày 25/12/2019 đến 25/6/2021, mục

đích vay phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Và ông Trần Tuấn K là chồng bà H có ký tên trong Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn với tư cách là người bảo lãnh. Việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên do bà H và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, việc Ngân hàng khởi kiện bà H và ông Trần Tuấn K có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền gốc và lãi là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Vị kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V.

Buộc ông Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V tiền gốc 5.465.684đ, tiền lãi đến ngày 12/8/2022 là 1.111.135đ.

Kể từ ngày 13/8/2022 bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 00767619 - 0155155501T19013 ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn K phải chịu 342.656đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông AB chi nhánh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 325.000đ theo biên lai thu số 0011080 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân